

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG 6/2024**

**KHOA ĐIỆN - ĐIỆN TỬ**

| Stt      | Họ và tên              | Mã E-office | Đơn vị xếp loại thi đua | Kết quả xếp loại thi đua |                               |
|----------|------------------------|-------------|-------------------------|--------------------------|-------------------------------|
|          |                        |             |                         | Xếp loại                 | Ghi chú                       |
| <b>a</b> | <b>Viên chức</b>       |             |                         | <b>30</b>                | <b>2A1 + 3A2 + 21A3 + 4A4</b> |
| 1        | Tạ Minh Cường          | 01014002    | A1                      | A1                       |                               |
| 2        | Huỳnh Ngọc Mai         | 01014004    | A3                      | A3                       |                               |
| 3        | Phạm Minh Nghĩa        | 01023003    | A3                      | A3                       |                               |
| 4        | Trần Nguyên Bảo Trân   | 01014038    | A3                      | A2                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị |
| 5        | Huỳnh Duy An           | 01014051    | A3                      | A3                       |                               |
| 6        | Ngô Hoàng Anh          | 01014005    | A3                      | A3                       |                               |
| 7        | Trần Nam Anh           | 01014046    | A3                      | A2                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị |
| 8        | Vũ Hạnh Chiêu          | 01014026    | A3                      | A3                       |                               |
| 9        | Ngô Phong Cường        | 01014029    | A4                      | A4                       |                               |
| 10       | Nguyễn Minh Đức Cường  | 01014033    | A1                      | A1                       |                               |
| 11       | Nguyễn Hồng Đức        | 01014013    | A4                      | A4                       |                               |
| 12       | Nguyễn Minh Đức        | 01014017    | A3                      | A3                       |                               |
| 13       | Nguyễn Thị Ngọc Hiền   | 01014034    | A4                      | A4                       |                               |
| 14       | Trần Trung Hiếu        | 01014020    | A3                      | A3                       |                               |
| 15       | Mạnh Lê Hoàn           | 01014018    | A3                      | A3                       |                               |
| 16       | Phan Thanh Hoàng       | 01014042    | A3                      | A3                       |                               |
| 17       | Lê Thế Huân            | 01014019    | A3                      | A3                       |                               |
| 18       | Tăng Cẩm Huê           | 01014010    | A3                      | A3                       |                               |
| 19       | Nguyễn Thùy Linh       | 01014030    | A3                      | A3                       |                               |
| 20       | Đặng Đức Minh          | 01014024    | A3                      | A3                       |                               |
| 21       | Trần Giang Nam         | 01014048    | A3                      | A2                       | Thông nhất đề nghị của đơn vị |
| 22       | Nguyễn Thị Tố Nga      | 01014022    | A3                      | A3                       |                               |
| 23       | Nguyễn Trần Thanh Nhân | 01014025    | A4                      | A4                       |                               |
| 24       | Đỗ Huỳnh Thanh Phong   | 01014032    | A3                      | A3                       |                               |
| 25       | Nguyễn Anh Tăng        | 01014006    | A3                      | A3                       |                               |
| 26       | Nguyễn Khương Thành    | 01014052    | A3                      | A3                       |                               |

| Stt | Họ và tên       | Mã E-office | Đơn vị xếp loại thi đua | Kết quả xếp loại thi đua |         |
|-----|-----------------|-------------|-------------------------|--------------------------|---------|
|     |                 |             |                         | Xếp loại                 | Ghi chú |
| 27  | Trần Công Tiến  | 01014009    | A3                      | A3                       |         |
| 28  | Cao Văn Tuấn    | 01014045    | A3                      | A3                       |         |
| 29  | Trần Hiếu Trinh | 01014021    | A3                      | A3                       |         |
| 30  | Nguyễn Văn Yên  | 01014016    | A3                      | A3                       |         |

|                  |    |
|------------------|----|
| Tổng số CB-GV-NV | 30 |
| Xếp loại A1:     | 2  |
| Xếp loại A2:     | 3  |
| Xếp loại A3:     | 21 |
| Xếp loại A4:     | 4  |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 7 năm 2024

THƯ KÝ TT HĐTD-KT

TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-TH



Lưu Hoàng Hải Yến



Lâm Viết Dũng